

Số: /TB-UBND

Thái Nguyên, ngày tháng 12 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc công bố danh sách giám định viên tư pháp, người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp công lập và tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2025

Căn cứ Luật Giám định tư pháp ngày 20/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp ngày 10/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp; Nghị định số 157/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp.

Theo đề nghị của Sở Tư pháp tại Văn bản số 1781/STP-BTHCTP ngày 26/11/2025, UBND tỉnh Thái Nguyên thông báo như sau:

1. Công bố danh sách giám định viên tư pháp, người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp công lập và tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2025 (*Chi tiết tại danh sách kèm theo*).

2. Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp đăng tải Danh sách giám định viên tư pháp, người giám định tư pháp theo vụ việc, các tổ chức giám định tư pháp công lập và tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2025 trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh Thái Nguyên và Trang Thông tin điện tử của Sở Tư pháp.

3. Trong quá trình thực hiện hoạt động giám định tư pháp, các tổ chức và cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện đúng những quy định của Luật Giám định tư pháp và các văn bản hướng dẫn có liên quan./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Công an tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Đoàn luật sư tỉnh;
- Trung tâm thông tin tỉnh (đăng tải);
- Lưu: VT, NC.

Vandt

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nông Quang Nhất

DANH SÁCH
NGƯỜI GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP VÀ TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI NGUYÊN NĂM 2025

(Ban hành kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên)

I. DANH SÁCH GIÁM ĐỊNH VIÊN TƯ PHÁP

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Lĩnh vực giám định	Nơi công tác hiện nay	Quyết định bổ nhiệm	Ghi chú
1	Đoàn Thị Lan	11/05/1975	Công thương	Nguyễn Thanh tra viên, Sở Công Thương	Quyết định số 1237/QĐ-UBND ngày 09/6/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	Đã nghỉ hưu
2	Lê Ngọc Phót	1972	Giao thông vận tải	Sở Xây Dựng	Quyết định số 990/QĐ-UBND ngày 05/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	
3	Trịnh Xuân Hải	04/06/1978	Giao thông vận tải	Sở Xây Dựng	Quyết định số 491/QĐ-UBND ngày 13/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	
4	Dương Đình Sơn	1974	Giám định tư pháp về sự tuân thủ các quy định của pháp luật hoạt động đầu tư xây dựng bao gồm: lập dự án đầu tư xây dựng, khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng, thi công xây dựng công trình, nghiệm thu và bàn giao đưa công trình vào khai thác sử dụng, khai thác và bảo trì công trình xây dựng Giám định tư pháp về chất lượng	Sở Xây Dựng	Quyết định số 1240/QĐ-UBND ngày 09/6/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	

			xây dựng, bao gồm: giám định thiết kế xây dựng, vật liệu xây dựng, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị công trình, bộ phận công trình, công trình xây dựng; giám định nguyên nhân sự cố công trình xây dựng, nguyên nhân hư hỏng công trình xây dựng. Đối tượng giám định: Loại công trình: Công trình Dân dụng, Công nghiệp. Cấp công trình: Đền Cấp II.			
5	Trần Hữu Bắc	1981	Giám định tư pháp về sự tuân thủ các quy định của pháp luật hoạt động đầu tư xây dựng bao gồm: lập dự án đầu tư xây dựng, khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng, thi công xây dựng công trình, nghiệm thu và bàn giao đưa công trình vào khai thác sử dụng, khai thác và bảo trì công trình xây dựng. Giám định tư pháp về chất lượng xây dựng, bao gồm: giám định thiết kế xây dựng, vật liệu xây dựng, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị công trình, bộ phận công trình, công trình xây dựng; giám định nguyên nhân sự cố công trình xây dựng, nguyên nhân hư hỏng công trình xây dựng. Đối tượng giám định: Loại	Sở Xây Dựng	Quyết định số 1240/QĐ-UBND ngày 09/6/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	

			công trình: Công trình Dân dụng, Công nghiệp. Cấp công trình: Đến Cấp II.			
6	Vương Văn Lâm	1966	Giám định tư pháp về sự tuân thủ các quy định của pháp luật hoạt động đầu tư xây dựng bao gồm: lập dự án đầu tư xây dựng, khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng. Giám định tư pháp về chất lượng xây dựng, bao gồm: giám định chất lượng khảo sát xây dựng, giám định vật liệu xây dựng, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị công trình, giám định nguyên nhân sự cố công trình xây dựng, nguyên nhân hư hỏng công trình xây dựng. Đối tượng giám định: Loại công trình: Công trình Dân dụng, Công nghiệp, Giao thông, Hạ tầng kỹ thuật. Cấp công trình: Đến Cấp II.	Sở Xây Dựng	Quyết định số 1240/QĐ-UBND ngày 09/6/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	
7	Chu Việt Hoà	1987	Giám định tư pháp về sự tuân thủ các quy định của pháp luật hoạt động đầu tư xây dựng bao gồm: lập dự án đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng. Giám định tư pháp về chi phí xây dựng công trình, bao gồm: giám định về tổng mức đầu tư, dự toán xây dựng công trình, giá gói thầu	Sở Xây Dựng	Quyết định số 1240/QĐ-UBND ngày 09/6/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	

			xây dựng; thanh toán và quyết toán hợp đồng xây dựng, thanh toán và quyết toán vốn đầu tư xây dựng và các vấn đề khác có liên quan; giám định tư pháp về giá trị nhà ở và bất động sản. Đối tượng giám định: Loại công trình: Công trình Dân dụng, Công nghiệp, Giao thông, Hạ tầng kỹ thuật. Cấp công trình: Đến Cấp II			
8	Phạm Ngọc Thụ	1974	Giám định tư pháp về sự tuân thủ các quy định của pháp luật hoạt động đầu tư xây dựng bao gồm: lập dự án đầu tư xây dựng, khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng, thi công xây dựng công trình, nghiệm thu và bàn giao đưa công trình vào khai thác sử dụng, khai thác và bảo trì công trình xây dựng. Giám định tư pháp về chất lượng xây dựng, bao gồm: giám định thiết kế xây dựng, bộ phận công trình, công trình xây dựng; giám định nguyên nhân sự cố công trình xây dựng, nguyên nhân hư hỏng công trình xây dựng. - Đối tượng giám định: Loại công trình: Công trình Giao thông, Hạ tầng kỹ thuật. Cấp công trình: Đến Cấp II	Sở Xây Dựng	Quyết định số 1240/QĐ-UBND ngày 09/6/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	

9	Lê Minh Trường	1977	Giám định tư pháp về sự tuân thủ các quy định của pháp luật hoạt động đầu tư xây dựng bao gồm: lập dự án đầu tư xây dựng, khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng, thi công xây dựng công trình, nghiệm thu và bàn giao đưa công trình vào khai thác sử dụng, khai thác và bảo trì công trình xây dựng. Giám định tư pháp về chất lượng xây dựng, bao gồm: giám định thiết kế xây dựng, vật liệu xây dựng, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị công trình, bộ phận công trình, công trình xây dựng; giám định nguyên nhân sự cố công trình xây dựng, nguyên nhân hư hỏng công trình xây dựng. Đối tượng giám định: Loại công trình: Công trình Dân dụng, công nghiệp. Cấp công trình: Đến Cấp II	Sở Xây Dựng	Quyết định số 1240/QĐ-UBND ngày 09/6/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	
---	----------------	------	--	-------------	---	--

10	Mã Kiều Trâm	1979	Giám định tư pháp về sự tuân thủ các quy định của pháp luật về quy hoạch xây dựng và hoạt động đầu tư xây dựng, bao gồm: Lập và quản lý quy hoạch, lập dự án đầu tư xây dựng, khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng, thi công xây dựng công trình. Giám định tư pháp về chất lượng xây dựng, bao gồm: giám định thiết kế xây dựng, bộ phận công trình, công trình xây dựng; giám định nguyên nhân sự cố công trình xây dựng, nguyên nhân hư hỏng công trình xây dựng. Đối tượng giám định: Loại công trình: Công trình Dân dụng, công nghiệp. Cấp công trình: Đến Cấp II	Sở Xây Dựng	Quyết định số 1240/QĐ-UBND ngày 09/6/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	
11	Trần Anh Hùng	1981	Giám định tư pháp về sự tuân thủ các quy định của pháp luật hoạt động đầu tư xây dựng, bao gồm: lập dự án đầu tư xây dựng, khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng, thi công xây dựng công trình. Giám định tư pháp về sự tuân thủ các quy định của pháp luật nhà ở và kinh doanh bất động sản bao gồm: sở hữu, mua bán, giao dịch, cho thuê, quản lý nhà ở và bất động sản. Đối tượng giám định: Loại công	Sở Xây Dựng	Quyết định số 1240/QĐ-UBND ngày 09/6/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	

			trình: Công trình Dân dụng, Công nghiệp, Giao thông, Hạ tầng kỹ thuật. Cấp công trình: Đến Cấp II.			
12	Doãn Văn Hà	20/02/1976	Giám định tư pháp về sự tuân thủ các quy định của pháp luật hoạt động đầu tư xây dựng bao gồm: lập dự án đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng. Giám định tư pháp về sự tuân thủ các quy định của pháp luật nhà ở và kinh doanh bất động sản, bao gồm: sở hữu, mua bán, giao dịch, cho thuê, quản lý nhà ở và bất động sản. Giám định tư pháp về chi phí xây dựng công trình, bao gồm: giám định về tổng mức đầu tư thanh toán và quyết toán hợp đồng xây dựng, thanh toán và quyết toán vốn đầu tư xây dựng và các vấn đề khác có liên quan; giám định tư pháp về giá trị nhà ở và bất động sản. Đối tượng giám định: Loại công trình: Công trình Dân dụng, Công nghiệp, Giao thông, Hạ tầng kỹ thuật. Cấp công trình: Đến Cấp II	Sở Xây Dựng	Quyết định số 1240/QĐ-UBND ngày 09/6/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	

13	Lê Cao Hải	1982	Giám định tư pháp về sự tuân thủ các quy định của pháp luật về quy hoạch xây dựng và hoạt động đầu tư xây dựng, bao gồm: lập và quản lý quy hoạch, lập dự án đầu tư xây dựng, khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng, thi công xây dựng công trình. Giám định tư pháp về chất lượng xây dựng, bao gồm: giám định thiết kế xây dựng, bộ phận công trình, công trình xây dựng; giám định nguyên nhân sự cố công trình xây dựng, nguyên nhân hư hỏng công trình xây dựng. Đối tượng giám định: Loại công trình: Công trình Dân dụng, công nghiệp. Cấp công trình: Đến Cấp II	Sở Xây Dựng	Quyết định số 1240/QĐ-UBND ngày 09/6/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	
----	------------	------	---	-------------	---	--

14	Hoàng Hữu Phong	1987	Giám định tư pháp về sự tuân thủ các quy định của pháp luật về hoạt động đầu tư xây dựng trong giai đoạn: lập dự án đầu tư xây dựng, khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng, thi công xây dựng công trình, nghiệm thu và bàn giao đưa công trình vào khai thác sử dụng, khai thác và bảo trì công trình xây dựng. Giám định tư pháp về chất lượng xây dựng, bao gồm: Giám định thiết kế xây dựng, vật liệu xây dựng, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị công trình, bộ phận công trình, công trình xây dựng; giám định nguyên nhân sự cố công trình xây dựng, nguyên nhân hư hỏng công trình xây dựng. Đối tượng giám định: Loại công trình: Công trình Giao thông, Hạ tầng kỹ thuật. Cấp công trình: Đến Cấp II	Sở Xây Dựng	Quyết định số 1240/QĐ-UBND ngày 09/6/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	
15	Đào Minh Thuyết	27/01/1972	Xây dựng	Sở Xây Dựng	Quyết định số 1177/QĐ-UBND ngày 03/8/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Kan	
16	Trần Văn Đông	1966	Giao thông vận tải	Sở Xây Dựng	Quyết định số 990/QĐ-UBND ngày 05/05/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	

17	Nguyễn Thị Hiền	01/02/1975	Xây dựng	Nguyên Phó trưởng phòng Quản lý nhà và thị trường bất động sản, Sở Xây Dựng Bắc Kạn	Quyết định số 1177/QĐ-UBND ngày 03/8/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Kạn	Đã nghỉ hưu
18	Nông Thị Lam Luyên	22/11/1977	Hoạt động đầu tư xây dựng	Nguyên Trưởng phòng quy hoạch, Sở Xây Dựng Bắc Kạn	Quyết định số 1745/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Kạn	Đã nghỉ hưu
19	Hoàng Hải Bằng	28/04/1981	Quy hoạch xây dựng	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp phía Bắc	Quyết định số 1745/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Kạn	
20	Trần Văn Dũng	29/08/1987	Thủy lợi	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Quyết định số 989/QĐ-UBND ngày 05/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	
21	Nguyễn Văn Hải	20/12/1973	Chăn nuôi thú y	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Quyết định số 989/QĐ-UBND ngày 05/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	
22	Mai Tuấn Anh	05/04/1979	Thú y	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Quyết định số 989/QĐ-UBND ngày 05/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	
23	Nguyễn Văn Phong	29/01/1976	Chăn nuôi thú y	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Quyết định số 1652/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Kạn (cũ)	

24	Hà Thị Hồng Nhung	01/09/1984	Trồng trọt	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Quyết định số 989/QĐ-UBND ngày 05/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	
25	Lê Hải Bằng	18/03/1978	Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Quyết định số 117/QĐ-UBND ngày 31/1/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	
26	Trần Thị Hương	01/01/1979	Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Quyết định số 117/QĐ-UBND ngày 31/1/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	
27	Hứa Văn Tiến	21/05/1982	Lâm nghiệp	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Quyết định số 989/QĐ-UBND ngày 05/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	
28	Phạm Quang Hưng	25/08/1984	Lâm nghiệp	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Quyết định số 989/QĐ-UBND ngày 05/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	
29	Nguyễn Khắc Tuấn	21/07/1980	Thú y	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Quyết định số 989/QĐ-UBND ngày 05/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	
30	Nguyễn Phúc Đán	10/03/1974	Địa chất khoáng sản	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Quyết định số 1376/QĐ-UBND ngày 25/8/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Kạn (cũ)	
31	Lê Văn Phước	19/08/1976	Địa chất khoáng sản	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Quyết định số 117/QĐ-UBND ngày 31/1/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	

32	Tổng Ngọc Thương	27/04/1985	Địa chất khoáng sản	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Quyết định số 628/QĐ-UBND ngày 21/4/2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn (cũ)	
33	Vũ Lâm	04/07/1978	Đất đai	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Quyết định số 117/QĐ-UBND ngày 31/1/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	
34	Lê Mạnh Tiến	10/05/1980	Đất đai	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Quyết định số 117/QĐ-UBND ngày 31/1/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	
35	Nguyễn Thị Hồng Ninh	15/10/1980	Đo đạc bản đồ	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Quyết định số 117/QĐ-UBND ngày 31/1/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	
36	Đỗ Văn Dũng	19/03/1988	Tài nguyên nước, khí tượng thủy văn	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Quyết định số 117/QĐ-UBND ngày 31/1/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	
37	Nguyễn Thị Lê	05/01/1983	Thủy lợi; phòng, chống thiên tai	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Quyết định số 1652/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Kạn (cũ)	
38	Trương Phúc Vi	01/01/1979	Đất đai, đo đạc bản đồ	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Quyết định số 628/QĐ-UBND ngày 21/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Kạn (cũ)	
39	Phạm Thái Sơn	13/05/1975	Lâm nghiệp	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Quyết định số 989/QĐ-UBND ngày 05/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	

40	Hà Nhân Tùng	16/05/1990	Tài nguyên nước	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Quyết định số 628/QĐ-UBND ngày 21/4/2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn (cũ)	
41	Phạm Văn Tuấn	05/09/1986	Đất đai	Thanh tra tỉnh	Quyết định số 117/QĐ-UBND ngày 31/1/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	
42	Nguyễn Văn Cường	02/11/1980	Đất đai	Thanh tra tỉnh	Quyết định số 117/QĐ-UBND ngày 31/1/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	
43	Đoàn Trường Sơn	21/11/1985	Môi trường	Thanh tra tỉnh	Quyết định số 117/QĐ-UBND ngày 31/1/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	
44	Nguyễn Văn Trọng	10/01/1971	Đất đai	Nguyên Phó Trưởng phòng Quản lý đất đai, Sở Nông nghiệp và Môi trường	Quyết định số 117/QĐ-UBND ngày 31/1/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	Đã nghỉ hưu
45	Dương Văn Thanh	01/09/1969	Thủy sản	Nguyên Phó Chi Cục trưởng, Chi cục chăn nuôi thú ý, Sở Nông nghiệp và Môi trường	Quyết định số 989/QĐ-UBND ngày 05/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	Đã nghỉ hưu
46	Trần Thị Hạnh	12/12/1980	Tài chính - Thuế	Sở Tài chính	Quyết định số 1064/QĐ-UBND ngày 17/5/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	

47	Lê Thị Ngọc Liên	07/01/1981	Tài chính - Thuế	Sở Tài chính	Quyết định số 1521/QĐ-UBND ngày 04/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	
48	Trần Quốc Hoa	01/01/1974	Đấu thầu, Đầu tư	Sở Tài chính	Quyết định số 530/QĐ-UBND ngày 20/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	
49	Trần Trung Lâm	05/12/1983	Tài chính - Thuế	Sở Tài chính	Quyết định số 1521/QĐ-UBND ngày 04/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	
50	Trương Công Dương	15/03/1972	Đấu thầu	Sở Tài chính	Quyết định số 530/QĐ-UBND ngày 20/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	
51	Hoàng Thị Ánh Vân	10/11/1983	Đấu thầu	Sở Tài chính	Quyết định số 739/QĐ-UBND ngày 08/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	
52	Nguyễn Thị Phương Loan	20/09/1976	Tài chính - Thuế	Sở Tài chính	Quyết định số 1064/QĐ-UBND ngày 17/5/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	
53	Vũ Thị Thu Thảo	25/01/1980	Tài chính - Thuế	Sở Tài chính	Quyết định số 1521/QĐ-UBND ngày 04/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	
54	Trần Anh Dũng	07/09/1973	Tài chính - Thuế	Sở Tài chính	Quyết định số 1521/QĐ-UBND ngày 04/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	

55	Vũ Thị Thiệu Hoa	27/09/1980	Tài chính - Thuế	Sở Tài chính	Quyết định số 1064/QĐ-UBND ngày 17/5/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	
56	Nguyễn Hồng Quang	18/02/1983	Đấu thầu	Sở Tài chính	Quyết định số 530/QĐ-UBND ngày 20/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	
57	Cao Thị Quỳnh Hoa	19/10/1988	Quản lý ngân sách	Sở Tài chính	Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 29/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Kạn	
58	Phùng Thị Thuỷ	26/07/1980	Tài chính - Thuế	Sở Tài chính	Quyết định số 1064/QĐ-UBND ngày 17/5/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	
59	Hà Thị Bích Hạnh	11/11/1972	Tài chính - Thuế	Sở Tài chính	Quyết định số 1064/QĐ-UBND ngày 17/5/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	
60	Đinh Thị Thùy Dương	09/07/1982	Tài chính - Thuế	Sở Tài chính	Quyết định số 1521/QĐ-UBND ngày 04/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	
61	Nguyễn Quang Minh	04/02/1978	Tài sản công	Sở Tài chính	Quyết định số 1569/QĐ-UBND ngày 28/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Kạn	
62	Đào Minh Sơn	16/11/1976	Đăng ký kinh doanh, Đầu tư	Sở Tài chính	Quyết định số 739/QĐ-UBND ngày 08/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	

63	Vũ Hà	14/10/1979	Đăng ký kinh doanh	Sở Tài chính	Quyết định số 739/QĐ-UBND ngày 08/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	
64	Ninh Văn Đức	18/10/1983	Đầu tư	Sở Tài chính	Quyết định số 739/QĐ-UBND ngày 08/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	
65	Hoàng Yến	12/07/1984	Đấu thầu	Sở Tài chính	Quyết định số 530/QĐ-UBND ngày 20/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	
66	Quách Tú Quyên	17/04/1991	Giá	Sở Tài chính	Quyết định số 1569/QĐ-UBND ngày 28/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Kạn	
67	Mai Ngọc Khanh	10/01/1975	Đấu thầu	Nguyên Trưởng phòng Đấu thầu, thẩm định và giám sát đầu tư, Sở Tài chính	Quyết định số 739/QĐ-UBND ngày 08/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	Đã nghỉ hưu
68	Đông Thị Minh Nhung	01/01/1977	Đấu thầu	Nguyên Phó phòng Kinh tế xã hội, Sở Tài chính	Quyết định số 530/QĐ-UBND ngày 20/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	Đã nghỉ hưu
69	Lê Ngọc Thanh	12/05/1974	Đấu thầu	Nguyên Chuyên viên, Sở Kế hoạch và Đầu tư	Quyết định số 530/QĐ-UBND ngày 20/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	Đã nghỉ hưu
70	Lý Thu Hương	07/03/1988	Tài chính - Thuế	Thanh tra tỉnh	Quyết định số 1064/QĐ-UBND ngày 17/5/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	

71	Nguyễn Huy Long	18/08/1964	Tài chính - Kế toán	Nguyên Chuyên viên, Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Thái Nguyên	Quyết định số 1189/QĐ-UBND ngày 28/4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	Đã nghỉ hưu
72	Tạ Thị Thúy Nga	24/08/1969	Tài chính - Kế toán	Nguyên Chuyên viên, Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Thái Nguyên	Quyết định số 1189/QĐ-UBND ngày 28/4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	Đã nghỉ hưu
73	Nguyễn Thị Bích Hạnh	02/09/1972	Tài chính - Kế toán	Nguyên Chuyên viên, Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Thái Nguyên	Quyết định số 1189/QĐ-UBND ngày 28/4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	Đã nghỉ hưu
74	Trần Thị Anh Hoa	12/11/1977	Tài chính - Kế toán	UBND xã Văn Hán	Quyết định số 3063/QĐ-UBND ngày 26/9/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	
75	Phan Thị Thanh Huyền	10/01/1977	Tài chính - Kế toán	Nguyên Phó Trưởng phòng, Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Phú Lương	Quyết định số 3063/QĐ-UBND ngày 26/9/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	Đã nghỉ hưu
76	Trịnh Quang Hiếu	01/01/1977	Tài chính - Kế toán	UBND xã Vô Tranh	Quyết định số 3063/QĐ-UBND ngày 26/9/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	
77	Đoàn Thị Hồng Vân	12/05/1974	Tài chính - Kế toán	Nguyên Chuyên viên, Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Phú Lương	Quyết định số 3063/QĐ-UBND ngày 26/9/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	Đã nghỉ hưu

78	Hoàng Thị Thảo	07/03/1988	Tài chính - Kế toán	UBND xã Định Hóa	Quyết định số 1189/QĐ-UBND ngày 28/4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	
79	Chu Thị Huyền	20/01/1982	Tài chính - Kế toán	Văn phòng Đảng ủy xã Võ Nhai	Quyết định số 1189/QĐ-UBND ngày 28/4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	
80	Ninh Vương Thành	20/05/1985	Tài chính - Kế toán	UBND phường Bá Xuyên	Quyết định số 1189/QĐ-UBND ngày 28/4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	
81	Lương Thị Thu Huyền	20/04/1985	Tài chính - Kế toán	UBND phường Sông Công	Quyết định số 1189/QĐ-UBND ngày 28/4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	
82	Nguyễn Ngọc Trâm	20/07/1989	Tài chính - Kế toán	UBND phường Bá Xuyên	Quyết định số 1189/QĐ-UBND ngày 28/4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	
83	Nguyễn Thị Thu Hiền	22/10/1978	Tài chính - Kế toán	UBND xã Thành Công	Quyết định số 1189/QĐ-UBND ngày 28/4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	
84	Nguyễn Thị Hương	10/10/1984	Tài chính - Kế toán	UBND phường Trung Thành	Quyết định số 1189/QĐ-UBND ngày 28/4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	
85	Nguyễn Thị Mận	15/02/1979	Tài chính - Kế toán	UBND phường Vạn Xuân	Quyết định số 1189/QĐ-UBND ngày 28/4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	

86	Dương Thị Thúy Hằng	04/01/1981	Tài chính - Kế toán	UBND xã Diêm Thụy	Quyết định số 1434/QĐ-UBND ngày 20/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	
87	Nguyễn Thị Mai Hương	08/06/1984	Tài chính - Kế toán	UBND xã Đại Từ	Quyết định số 1434/QĐ-UBND ngày 20/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	
88	Hoàng Thị Thảo	29/07/1981	Tài chính doanh nghiệp	UBND xã Yên Thịnh	Quyết định số 1633/QĐ-UBND ngày 11/9/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Kạn	
89	Đồng Tiến Huy	03/03/1988	Tài chính đầu tư	UBND xã Bằng Thành	Quyết định số 1633/QĐ-UBND ngày 11/9/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Kạn	
90	Lê Thị Thu Hiền	09/12/1980	Văn hóa	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Quyết định số 2525/QĐ-UBND ngày 20/10/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	
91	Dương Thùy Phương	28/08/1981	Văn hóa	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Quyết định số 2525/QĐ-UBND ngày 20/10/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	
92	Nguyễn Mạnh Thường	28/10/1977	Văn hóa	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Quyết định số 2525/QĐ-UBND ngày 20/10/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	
93	Bùi Huy Toàn	16/05/1973	Văn hóa	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Quyết định số 2525/QĐ-UBND ngày 20/10/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	

94	Phạm Minh Tuấn	02/01/1971	Văn hóa	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Quyết định số 2525/QĐ-UBND ngày 20/10/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	
95	Lương Thị Duyên	14/11/1977	Văn hóa	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Quyết định số 2525/QĐ-UBND ngày 20/10/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	
96	Bùi Thị Thu Hương	26/06/1977	Thông tin và Truyền thông	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Quyết định số 926/QĐ-UBND ngày 20/10/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	
97	Trần Thanh Tâm	07/05/1976	Thông tin và Truyền thông	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Quyết định số 926/QĐ-UBND ngày 09/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	
98	Vũ Ngọc Lan	29/03/1979	Văn hóa	Thanh tra tỉnh	Quyết định số 2525/QĐ-UBND ngày 20/10/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	
99	Lưu Công Thắng	31/03/1978	Thông tin và Truyền thông	Thanh tra tỉnh	Quyết định số 2525/QĐ-UBND ngày 20/10/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	
100	Trần Thị Nhiệm	15/09/1977	Văn hóa	Nguyên Giám đốc Bảo tàng tỉnh Thái Nguyên, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Quyết định số 2525/QĐ-UBND ngày 20/10/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	Đã nghỉ hưu
101	Trần Thị Thanh	26/03/1973	Văn hóa	Nguyên Phó Giám đốc Đoàn nghệ thuật dân tộc, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Quyết định số 2525/QĐ-UBND ngày 20/10/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	Đã nghỉ hưu

102	Nguyễn Văn Tuấn	15/01/1972	Văn hóa	Nguyên Viên chức Đoàn nghệ thuật dân tộc, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Quyết định số 2525/QĐ-UBND ngày 20/10/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	Đã nghỉ hưu
103	Đỗ Minh Chuyên	03/04/1972	Thông tin và Truyền thông	Nguyên Phó Giám đốc Trung tâm Văn hóa - Nghệ thuật, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Quyết định số 2525/QĐ-UBND ngày 20/10/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	Đã nghỉ hưu
104	Dương Văn Chúc	22/9/1977	Đo lường	Sở Khoa học và Công nghệ	Quyết định số 1234/QĐ-UBND ngày 09/6/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	
105	Nguyễn Thành Dương	17/6/1982	Đo lường	Sở Khoa học và Công nghệ	Quyết định số 1234/QĐ-UBND ngày 09/6/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	
106	Chu Thúc Đoan	09/02/1985	Đo lường	Sở Khoa học và Công nghệ	Quyết định số 1234/QĐ-UBND ngày 09/6/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	
107	Lê Mạnh Đức	22/10/1989	Đo lường	Sở Khoa học và Công nghệ	Quyết định số 1234/QĐ-UBND ngày 09/6/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	
108	Trần Huy Toàn	17/01/1979	Đo lường	Sở Khoa học và Công nghệ	Quyết định số 1234/QĐ-UBND ngày 09/6/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	

109	Nguyễn Trung Kiên	09/05/1982	Đo lường	Sở Khoa học và Công nghệ	Quyết định số 1234/QĐ-UBND ngày 09/6/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	
110	Trịnh Thị Hải	08/08/1982	Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật	UBND xã Tân Cương	Quyết định số 1234/QĐ-UBND ngày 09/6/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	
111	Đào Ngọc Tuất	14/12/1982	Thông tin và Truyền thông	Văn phòng Tỉnh ủy	Quyết định số 926/QĐ-UBND ngày 09/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	
112	Nguyễn Thị Hiền	19/09/1973	Thông tin và Truyền thông	Nguyên Phó Chánh Thanh tra Sở Khoa học và Công nghệ	Quyết định số 926/QĐ-UBND ngày 09/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	Đã nghỉ hưu
113	Vi Tuấn Dũng	10/11/1976	Thông tin và Truyền thông	Nguyên Thanh tra viên, Sở Khoa học và Công nghệ	Quyết định số 926/QĐ-UBND ngày 09/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	Đã nghỉ hưu
114	Lê Quang Hà	23/10/1965	Pháp y	Trung tâm Pháp y tỉnh Thái Nguyên	Quyết định số 1658/QĐ-UBND ngày 04/8/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	
115	Nguyễn Hải Long	01/10/1975	Pháp y	Trung tâm Pháp y tỉnh Thái Nguyên	Quyết định số 3032/QĐ-UBND ngày 27/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	
116	Đỗ Bình Trọng	24/08/1970	Pháp y	Trung tâm Pháp y tỉnh Thái Nguyên	Quyết định số 2304/QĐ-UBND ngày 03/8/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	

117	Tơ Thị Thủy	13/10/1986	Pháp y độc chất	Trung tâm Pháp y tỉnh Thái Nguyên	Quyết định số 1603/QĐ-UBND ngày 11/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	
118	Nguyễn Thu Hường	25/11/1990	Pháp y AND	Trung tâm Pháp y tỉnh Thái Nguyên	Quyết định số 3437/QĐ-UBND ngày 29/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	
119	Nông Thị Linh	15/09/1995	Pháp y Mô bệnh học	Trung tâm Pháp y tỉnh Thái Nguyên	Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 24/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	
120	Nguyễn Anh Lương	21/06/1987	Pháp y AND	Trung tâm Pháp y tỉnh Thái Nguyên	Quyết định số 329/QĐ-UBND ngày 10/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	
121	Vũ Thùy Nhung	04/11/1986	Pháp y độc chất	Trung tâm Pháp y tỉnh Thái Nguyên	Quyết định số 819/QĐ-UBND ngày 11/4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	
122	Nông Văn Sỹ	13/12/1975	Pháp y	Trung tâm Pháp y tỉnh Thái Nguyên	Quyết định số 708/QĐ-UBND ngày 09/5/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Kạn	
123	Phạm Thị Duyên	24/10/1975	Pháp y	Trung tâm Pháp y tỉnh Thái Nguyên	Quyết định số 2034/QĐ-UBND ngày 10/11/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Kạn	
124	Nghiêm Chí Cương	27/09/1984	Pháp y Mô bệnh học	Bệnh viện A Thái Nguyên	Quyết định số 1603/QĐ-UBND ngày 11/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	

125	Đoàn Tuấn Sơn	09/11/1977	Pháp y	Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên	1244/QĐ-UBND ngày 6/6/2008 của Chủ tịch UBND tỉnh v/v bổ nhiệm ông Đào Tuấn Sơn, Bác sĩ Bệnh viện Gang Thép làm Giám định viên	
126	Phùng Văn Thường	20/11/1969	Pháp y	Bệnh viện A Thái Nguyên	Quyết định số 1572/QĐ-UBND ngày 02/11/2007 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	
127	Nguyễn Tiến Dũng	20/11/1965	Pháp y tâm thần	Bệnh viện sức khỏe tâm thần	Quyết định số 1448/QĐ-UBND ngày 31/7/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	
128	Phạm Thanh Hải	01/12/1969	Pháp y tâm thần	Bệnh viện sức khỏe tâm thần	Quyết định số 1202/QĐ-UBND ngày 03/6/2008 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	
129	Trần Thị Định	11/01/1976	Pháp y tâm thần	Bệnh viện sức khỏe tâm thần	Quyết định số 1205/QĐ-UBND ngày 03/6/2008 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	
130	Quách Thị Bích Phượng	17/12/1976	Pháp y tâm thần	Bệnh viện sức khỏe tâm thần	Quyết định số 1449/QĐ-UBND ngày 31/7/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	
131	Nông Thị Phương Liên	07/11/1987	Trẻ em	Phòng Bảo trợ xã hội, bảo vệ chăm sóc và phòng chống tệ nạn xã hội, Sở y tế	Quyết định số 1188/QĐ-UBND ngày 08/7/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Kạn	

132	Đàm Văn Bách	15/10/1968	Pháp y	Nguyên Phó Giám đốc Trung tâm Pháp y tỉnh Thái Nguyên	Quyết định số 1697/QĐ-UBND ngày 20/10/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	Đã nghỉ hưu
133	Hoàng Văn Thuận	01/04/1969	Pháp y	Nguyên Phó Giám đốc Trung tâm Pháp y tỉnh Thái Nguyên	Quyết định số 2080/QĐ-UBND ngày 26/10/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Kạn	Đã nghỉ hưu
134	Nguyễn Xuân Trung	06/03/1963	Pháp y	Nguyên Trưởng khoa ngoại, Bệnh viện C Thái Nguyên	Quyết định số 1242/QĐ-UBND ngày 06/6/2008 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	Đã nghỉ hưu
135	Hoàng Thị Kim Ngân	06/11/1964	Pháp y	Nguyên Trưởng khoa phụ sản, Bệnh viện C Thái Nguyên	Quyết định số 1241/QĐ-UBND ngày 6/6/2008 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	Đã nghỉ hưu
136	Nguyễn Thị Yến	24/05/1960	Pháp y	Nguyên Trưởng khoa sản, Bệnh viện A Thái Nguyên	Quyết định số 1247/QĐ-UBND ngày 06/6/2008 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	Đã nghỉ hưu
137	Nguyễn Thị Hòa	11/04/1958	Pháp y	Nguyên Trưởng khoa sản, Bệnh viện Gang thép Thái Nguyên	Quyết định số 1243/QĐ-UBND ngày 06/6/2008 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	Đã nghỉ hưu
138	Chu Quang Đương	05/01/1949	Pháp y	Nguyên Trưởng khoa giải phẫu bệnh, Bệnh viện A Thái Nguyên	Quyết định số 1246/QĐ-UBND ngày 06/6/2008 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	Đã nghỉ hưu

139	Đồng Văn Nguyên	05/02/1977	Pháp y	Công an tỉnh	Quyết định số 2987/QĐ-UBND ngày 28/12/2006 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	
140	Phạm Thanh Hải	18/01/1969	Tài liệu	Nguyên Trưởng phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh	Quyết định số 350/QĐ-UBND ngày 202/3/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	Đã nghỉ hưu
141	Lý Anh Cường	26/05/1972	Pháp y (1); Dấu vết đường vân (2)	Công an tỉnh	Quyết định số 1469/QĐ-UBND ngày 17/8/2004 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Kạn (1); Quyết định số 2498/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Kạn (2)	
142	Nguyễn Thị Hồng Nụ	11/03/1980	Sinh học	Công an tỉnh	Quyết định số 1228/QĐ-UBND ngày 08/7/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Kạn	
143	Nguyễn Thị Hồng Thanh	10/05/1981	Tài liệu	Công an tỉnh	Quyết định số 351/QĐ-UBND ngày 02/3/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	
144	Nguyễn Thị Thảo	29/04/1980	Tài liệu	Công an tỉnh	Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 23/4/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	
145	Lý Thị Hạnh	18/12/1978	Tài liệu	Công an tỉnh	Quyết định số 2292/QĐ-UBND ngày 10/12/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Kạn	
146	Hoàng Khải Du	02/08/1991	Tài liệu	Công an tỉnh	Quyết định số 2087/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Kạn	

147	Hà Thị Hiền	20/03/1978	Tài liệu (1); Pháp y (2)	Công an tỉnh	Quyết định số 1357/QĐ-UBND ngày 07/9/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Kạn (1); Quyết định số 876/QĐ-UBND ngày 25/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Kạn (2)	
148	Nông Thanh Hòa	12/09/1984	Tài liệu; Dấu vết đường vân	Công an tỉnh	Quyết định số 287/QĐ-UBND ngày 30/01/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	
149	Nguyễn Công Minh	14/03/1977	Pháp y	Công an tỉnh	Quyết định số 2986/QĐ-UBND ngày 28/12/2006 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	
150	Chu Đức Ngụy	01/05/1987	Dấu vết đường vân	Công an tỉnh	Quyết định số 3062/QĐ-UBND ngày 26/9/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	
151	Lương Văn Mạnh	22/07/1989	Pháp y	Công an tỉnh	Quyết định số 903/QĐ-UBND ngày 05/4/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	
152	Trương Đăng Tam	15/03/1983	Sinh học; Hóa học	Công an tỉnh	Quyết định số 2342/QĐ-UBND ngày 06/11/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	
153	Trần Đức Thủy	16/09/1986	Hóa học	Công an tỉnh	Quyết định số 2341/QĐ-UBND ngày 06/11/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	
154	Nguyễn Thành Trung	20/08/1986	Hóa học	Công an tỉnh	Quyết định số 2338/QĐ-UBND ngày 06/11/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	

155	Nguyễn Minh Thanh	28/10/1989	Cháy nổ (1); Hóa học (2)	Công an tỉnh	Quyết định số 1433/QĐ-UBND ngày 20/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên (1); Quyết định số 108/QĐ-UBND ngày 18/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên (2)	
156	Bùi Tuấn Anh	05/08/1993	Kỹ thuật số - điện tử (1); Kỹ thuật (2); Cháy nổ (3)	Công an tỉnh	Quyết định số 1433/QĐ-UBND ngày 20/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên (1); Quyết định số 4173/QĐ-UBND ngày 26/12/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên (2) (3)	
157	Vũ Đức Kiên	18/04/1984	Súng, đạn	Công an tỉnh	Quyết định số 108/QĐ-UBND ngày 18/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	
158	Nguyễn Thị Mơ	28/02/1986	Dấu vết đường vân	Công an tỉnh	Quyết định số 63/QĐ-UBND ngày 13/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	
159	Đỗ Thu Hà	25/06/1990	Súng, đạn	Công an tỉnh	Quyết định số 63/QĐ-UBND ngày 13/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	
160	Hoàng Ngọc Nhất	15/06/1993	Pháp y	Công an tỉnh	Quyết định số 352/QĐ-UBND ngày 23/02/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	
161	Lê Văn Đức	17/09/1977	Kỹ thuật (1); Cơ học (2)	Công an tỉnh	Quyết định số 1226/QĐ-UBND ngày 17/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Kạn (1); Quyết định số 1229/QĐ-UBND ngày 08/7/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Kạn (2)	

162	Nguyễn Hải Anh	20/02/1987	Hóa học	Công an tỉnh	Quyết định số 1224/QĐ-UBND ngày 17/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Kạn	
163	Nông Đức Nam	26/06/1988	Pháp y	Công an tỉnh	Quyết định số 2081/QĐ-UBND ngày 26/10/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Kạn	
164	Hứa Đình Nam	19/06/1993	Pháp y	Công an tỉnh	Quyết định số 143/QĐ-UBND ngày 06/02/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Kạn	
165	Hứa Kiên Trường	26/02/1987	Hóa học	Công an tỉnh	Quyết định số 1396/QĐ-UBND ngày 14/9/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Kạn	
166	Đặng Hoài Ân	09/06/1985	Tài liệu (1); Dấu vết đường vân (2)	Công an tỉnh	Quyết định số 287/QĐ-UBND ngày 30/01/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên; Quyết định số 5420/QĐ-BCA ngày 23/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an	
167	Trần Anh Tuấn	31/01/1992	Kỹ thuật số - điện tử (1); Dấu vết cơ học (2); kỹ thuật (3)	Công an tỉnh	Quyết định số 1433/QĐ-UBND ngày 20/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên (1) (2); Quyết định số 5429/QĐ-BCA ngày 23/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an	

168	Mai Thành Viên	27/01/1978	Cháy nổ (1); Kỹ thuật (2); Hóa học (3);	Công an tỉnh	Quyết định số 2339/QĐ-UBND ngày 06/11/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên (1) (2); Quyết định số 5426/QĐ- BCA ngày 23/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an	
169	Ngô Thị Minh Huệ	04/12/1991	Sinh học	Công an tỉnh	Quyết định số 2886/QĐ-BCA ngày 02/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an	
170	Trần Thị Hương Lan	02/03/1996	Dấu vết đường vân	Công an tỉnh	Quyết định số 2895/QĐ-BCA ngày 02/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an	
171	Tổng Hoàng Hải	03/01/1996	Súng, đạn	Công an tỉnh	Quyết định số 5266/QĐ-BCA ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an	
172	Nguyễn Văn Tuấn	15/11/1991	Dấu vết đường vân	Công an tỉnh	Quyết định số 8415/QĐ-BCA ngày 15/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an	
173	Nguyễn Thị Linh	02/06/1991	Tài liệu	Công an tỉnh	Quyết định số 8418/QĐ-BCA ngày 15/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an	
174	Lê Nam	09/10/1975	Tài liệu	Công an tỉnh	Quyết định số 5265/QĐ-BCA ngày 03/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an	
175	Bùi Trung Hiếu	20/3/1974	Kỹ thuật số - điện tử	Công an tỉnh	Quyết định số 8420/QĐ-BCA ngày 02/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an	
176	Vũ Đức Anh	27/01/1978	Sinh học	Công an tỉnh	Quyết định số 8422/QĐ-BCA ngày 15/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an	

II. DANH SÁCH NGƯỜI GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP THEO VỤ VIỆC

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi công tác hiện nay	Lĩnh vực chuyên môn	Quyết định công nhận	Kinh nghiệm trong hoạt động chuyên môn và hoạt động giám định tư pháp
1	Nguyễn Minh Song	11/02/1983	Sở Xây Dựng	Giao thông vận tải	QĐ số 1841/QĐ-UBND ngày 10/10/2023 của UBND tỉnh Bắc Kạn	13 năm
2	Ma Thế Hữu	14/05/1983	Sở Xây Dựng	Giao thông vận tải	QĐ số 2004/QĐ-UBND ngày 02/11/2023 của UBND tỉnh Bắc Kạn	15 năm 4 tháng
3	Mai Văn Cảnh	07/06/1974	Sở Xây Dựng	Giao thông vận tải	QĐ số 2004/QĐ-UBND ngày 02/11/2023 của UBND tỉnh Bắc Kạn	13 năm 9 tháng
4	Nguyễn Đình Thỏa	28/04/1977	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lâm nghiệp	QĐ số 1657/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Kạn	20 năm 4 tháng
5	Liêu Đình Chi	10/11/1977	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lâm nghiệp	QĐ số 1657/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Kạn	15 năm 6 tháng
6	Phan Tiểu Tuấn	10/10/1989	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lâm nghiệp	QĐ số 1657/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Kạn	12 năm 8 tháng

7	Hoàng Thăng Trình	13/01/1982	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lâm nghiệp	QĐ số 1657/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Kan	14 năm 10 tháng
8	Nông Thanh Hiếu	13/04/1985	Sở Nông nghiệp và Môi trường	An toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản	QĐ số 1657/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Kan	12 năm 8 tháng
9	Lê Trọng Hà	16/10/1985	UBND xã Yên Phong	An toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản	QĐ số 1657/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Kan	13 năm 10 tháng
10	Nguyễn Thị Hải Yến	04/7/1982	Sở Khoa học và Công nghệ	Viễn thông	QĐ số 1853/QĐ-UBND ngày 12/10/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Kan	18 năm 4 tháng
11	Hà Hồng Cương	19/4/1986	Sở Khoa học và Công nghệ	Công nghệ thông tin	QĐ số 1853/QĐ-UBND ngày 12/10/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Kan	14 năm 4 tháng
12	Liêu Văn Bảy	19/01/1974	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Báo chí	QĐ số 1853/QĐ-UBND ngày 12/10/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Kan	21 năm 10 tháng
13	Vì Thị Kim Chinh	22/05/1981	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Di vật, cổ vật	QĐ số 1981/QĐ-UBND ngày 12/11/2024 của UBND tỉnh Bắc Kạn	19 năm 4 tháng
14	Nông Thị Hường	23/03/1981	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Nội dung khác thuộc phạm vi quản lý văn hóa	QĐ số 1981/QĐ-UBND ngày 12/11/2024 của UBND tỉnh Bắc Kạn	20 năm 4 tháng

15	Hoàng Thị Hương Sơn	30/07/1985	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Quyền tác giả, quyền liên quan	QĐ số 1981/QĐ-UBND ngày 12/11/2024 của UBND tỉnh Bắc Kạn	15 năm 4 tháng
16	Nông Văn Trường	15/04/1990	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Di vật, cổ vật	QĐ số 1981/QĐ-UBND ngày 12/11/2024 của UBND tỉnh Bắc Kạn	10 năm 4 tháng
17	Vi Thị Ngọc Ánh	04/09/1987	Sở Tư pháp	Bổ trợ tư pháp	QĐ số 366/QĐ-UBND ngày 13/3/2024 của UBND tỉnh Bắc Kạn	7 năm 10 tháng
18	Triệu Thanh Hoa	07/09/1987	Sở Tư pháp	Văn bản QPPL	QĐ số 366/QĐ-UBND ngày 13/3/2024 của UBND tỉnh Bắc Kạn	15 năm 8 tháng
19	Hà Thị Lệ Thu	14/08/1983	UBND xã Hiệp Lực, tỉnh Thái Nguyên	Thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	QĐ số 2303/QĐ-UBND ngày 07/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Kạn	13 năm 4 tháng

III. DANH SÁCH TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP CÔNG LẬP

STT	Tên tổ chức giám định	Địa chỉ	Lĩnh vực chuyên môn	Ghi chú
1	Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Nguyên	Số 238/1, đường Bắc Kạn, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên	Kỹ thuật hình sự và pháp y	
2	Trung tâm pháp y tỉnh Thái Nguyên	Tổ 11, phường Quyết Thắng, tỉnh Thái Nguyên	Pháp y	

IV. DANH SÁCH TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP THEO VỤ VIỆC

STT	Tên tổ chức	Địa chỉ tổ chức	Lĩnh vực chuyên môn	Ghi chú
1	Trung tâm Kiểm định chất lượng xây dựng Thái Nguyên	Số 11A, đường Phan Đình Phùng, tổ 11, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên	Khảo sát xây dựng; lập quy hoạch xây dựng; thiết kế, thẩm tra thiết kế công trình; lập, thẩm tra chi phí đầu tư xây dựng; quản lý dự án đầu tư xây dựng; giám sát thi công xây dựng; kiểm định xây dựng; quản lý thẩm tra chi phí đầu tư xây dựng; hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng	